TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 12-5-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tấn Bình;

Ông Nguyễn Huỳnh Nguyên Vỹ.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, đối với bị cáo:

Trần Xuân Đ, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ngọc Bình, xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: ấp Bà Phái, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Phát và bà Trịnh Thị Thịnh; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Theo bản án số 94 ngày 24 tháng 4 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05 tháng 12 năm 2022 đến nay, có mặt.

Bị hại:

1. Ông Phan Thanh Nh, sinh năm 1955; trú tại khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp Long Bình, xã Long Nguyênhuyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hộ kinh doanh Anh Thư; địa chỉ: khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện: ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Trần Xuân Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp Bà Phái, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân Đ và ông Phan Thanh Nh có mối quan hệ quen biết nhau. Ông Nh làm nghề chạy xe ôm mỗi lần cần đi đâu Đ thường thuê ông Nh chở đi.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03 tháng 12 năm 2022, sau khi uống nước cùng bạn tại quán cà phê Subin xong, bị cáo đi bộ đến nơi ở của ông Nh tại ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để kêu ông Nhân chở mình về nhà chị gái tại ấp Bà Phái, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng. Khi đến nơi, Đ thấy ông Nh đang nằm ngủ trên võng, còn bà H nằm ngủ dưới nền nhà. Đ gọi nhiều lần nhưng không thấy ông Nh trả lời, liền lúc ấy Đ nhìn qua bên cạnh tủ kính thấy trong tủ có một chiếc ví da nam, nên này sinh ý định chiếm đoạt, Đ bước đến gần tủ kính (đã mở sẵn) lấy chiếc ví da đi vô trong nhà vệ sinh nhà ông Nh mở ví lấy đi số tiền 8.000.000 Đ và bỏ vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Sau đó, để lại ví trong nhà vệ sinh và đi ra ngoài. Trong lúc đi ngang qua chỗ bà H ngủ, Đ thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A23 màu đen để cạnh bà H nên dùng tay lấy điện thoại trên bỏ vào túi quần bên phải. Tiếp đến, Đ quan sát thấy có một túi xách màu đen của nữ để trên bàn, gần chỗ bà H ngủ nên bước lại gần, lúc này túi xách đã mở khóa sẵn, Đ nhìn vào trong túi thấy có tiền nên đã lấy đi số tiền 1.500.000 Đ bỏ vào túi quần bên phải đang mặc và rời đi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ đã đem chiếc điện thoại mới chiếm đoạt được của bà H đến cửa hàng điện thoại di động "Anh Thư" thuộc khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương bán cho Nguyễn Văn Tr với giá 2.500.000 Đ. Tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt là 9.500.000 Đ tiền mặt và 01 điện thoại sam sung A23. Sau khi bán điện thoại, Đ gửi về quê trả nợ 10.000.000 Đ cho bạn tên Nguyễn Thành Đạt, số tiền còn lại bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Sau khi xảy ra sự việc bị hại Phạm Thị H đến Công an xã Long Nguyên để trình báo. Qua công tác xác minh ban đầu, Công an xã Long Nguyên đã mời Trần Xuân Đ về trụ sở để làm việc, tại Công an xã Long Nguyên Trần Xuân Đ đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên. Công an xã Long Nguyên đã chuyển hồ toàn bộ hồ sơ tiếp nhận ban đầu cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 màu đen. Ngày 08 tháng 12 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng ra Yêu cầu định giá tài sản số 257/YC yêu cầu Hội Đ định giá tài sản huyện Bàu Bàng tiến hành định giá 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đời máy A23 màu đen. Ngày 14 tháng 12 năm 2022, Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng

hình sự huyện Bàu Bàng ra kết luận định giá số: 66/KL-HĐĐGTS kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đời máy A23 trị giá 3.500.000 Đ.

Theo lời khai của Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành làm việc với Nguyễn Văn Tr là người trực tiếp mua lại điện thoại Samsung A23 màu đen do Đ chiếm đoạt của bà H mang bán lại cho Tr với giá 2.500.000 Đ. Tr khai nhận: khi Đ mang điện thoại đến bán, trong lúc kiểm tra máy thấy điện thoại không có sim, điện thoại không cài mật khẩu, không có bất cứ dữ liệu nào trong máy, Đ nói là điện thoại của mình đang cần tiền nên bán gấp. Ông Tr không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý Nguyễn Văn Tr về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Sau khi làm việc, ông Tr đã tự nguyện giao nộp điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, ông Tr không yêu cầu Đ bồi thường cho minh số tiền 2.500.000 Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng đã tiến hành trả lại 01 điện thoại di động Samsung đời máy A23 màu đen cho bà Phạm Thị H, là chủ tài sản hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 15 tháng 02 năm 2023 là đúng theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, Trần Xuân Đ đã nhờ anh trai là Trần Xuân Th hoàn trả lại số tiền 9.500.000 Đ cho ông Nh và bà H. Bị hại đã nhận đủ tiền, không thắc mắc khiếu nại gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đ đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Quá trình điều tra bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBB ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Xuân Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đã xử lý xong.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất H hận, bị cáo mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai nhận: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03 tháng 12 năm 2022, tại ấp Long Bình, xã Long Nguyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đ có hành vi lén lút lấy trộm của bị hại Nh và H số tiền 9.500.000 Đ tiền mặt và 01 điện thoại Samsung đời máy A23 màu đen trị giá 3.500.000 Đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Như vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội Đ xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo tự nguyên bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn H cải theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.3] Về nhân thân: Ngày ngày 24 tháng 4 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

[5] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội Đ xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Samsung đời máy A23 màu đen của bà Phạm Thị H là chủ tài sản hợp pháp Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bà H theo Quyết định xử lý vật chứng số 06 ngày 15 tháng 02 năm 2023 là đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi của ông Tr là người trực tiếp mua lại điện thoại Samsung A23 màu đen dobị cáo chiếm đoạt, khi bị cáo mang điện thoại đến bán, bị cáo nói là điện thoại của bị cáo đang cần tiền nên bán gấp. Ông Tr không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý ông Tr về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng quy định của pháp luật. Ông Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 Đ nên Hội Đ xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 99, 292 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Đ 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 12 năm 2022.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân Đ chịu 200.000 (hai trăm nghìn) Đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa